

Số: 18/2021/QĐST-HNGĐ

KS, ngày 27 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 16/2021/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2021, về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Chị **Phạm Thị Th** - sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn DO, xã SL, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà.

- Anh **Ngô Văn L** - sinh năm 1968.

Hộ khẩu thường trú: Thôn DO, xã SL, huyện KS, tỉnh Khánh Hoà.

Tạm trú: Thôn QH, xã VT, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Th và anh Ngô Văn L tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 1996, nhưng đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã SL, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 33/2002; ngày 24/4/2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

*Quá trình chung sống*: Sau khi kết hôn vợ chồng chị Th và anh L sống tại thôn DO, xã SL, huyện KS. Thời gian đầu vợ chồng anh, chị sống với nhau hòa thuận hạnh phúc và có 02 con chung, nhưng đến năm 2010 vợ chồng anh, chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, cách sinh hoạt dẫn đến vợ chồng trở nên căng thẳng. Mặc dù anh, chị cũng đã nhiều lần ngồi lại cùng trao đổi tìm cách giải quyết mâu thuẫn đi đến hòa thuận nhưng không thành. Từ năm 2010 đến nay vợ chồng anh, chị đã sống ly thân không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa, nay chị Th và anh L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng

anh, chị đoàn tụ nhưng không thành, vì vậy anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của vợ chồng anh, chị.

[2] *Về con chung*: Chị Phạm Thị Th và anh Ngô Văn L có 02 con chung là cháu Ngô Thị Nguyệt H - sinh ngày 12/02/1997 và cháu Ngô Nhất L - sinh ngày 01/10/2000. Hiện nay các cháu đã đủ tuổi trưởng thành, có cuộc sống tự lập và không bị nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3] *Về tài sản chung*: Chị Phạm Thị Th và anh Ngô Văn L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Các khoản nợ chung: Không có.

[4] *Về lệ phí*: Chị Phạm Thị Th và anh Ngô Văn L mỗi người nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo quy định của pháp luật.

- *Về các vấn đề khác*: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Th và anh Ngô Văn L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Phạm Thị Th và anh Ngô Văn L có 02 con chung là cháu Ngô Thị Nguyệt H - sinh ngày 12/02/1997 và cháu Ngô Nhất L - sinh ngày 01/10/2000. Hiện nay các cháu đã đủ tuổi trưởng thành, có cuộc sống tự lập và không bị nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- *Về tài sản chung*: Chị Phạm Thị Th và anh Ngô Văn L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2]. *Về lệ phí Tòa án*: Chị Phạm Thị Th và anh Ngô Văn L mỗi người nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị Th và anh L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2021/0008113 ngày 17/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS, tỉnh Khánh Hòa. Chị Phạm Thị Th và anh Ngô Văn L đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;

**THẨM PHÁN**

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện KhS;
- UBND xã SL, huyện KS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TRƯỜNG VĂN VƯƠNG**